

QUY CHẾ
về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 392-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị khóa XIII về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
- Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài;
- Căn cứ Công văn số 1222-CV/ĐU-VP, ngày 24/02/2026 của Đảng ủy Bộ Ngoại giao về việc những điểm mới, nổi bật của Quy định số 392-QĐ/TW của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy;
- Căn cứ Quy định của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 448-TTr/ĐU, ngày 15/6/2026 về tham mưu ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh và Công văn số 2479-CV/ĐU, ngày 28/7/2026 về việc thẩm định ký ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, thẩm quyền lãnh đạo quản lý, quy trình, cơ chế phối hợp xử lý và trách nhiệm tổ chức thực hiện nhằm tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, lực lượng vũ trang và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị; cán bộ đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Nghệ An

1. Bảo đảm tuân thủ đường lối lãnh đạo của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hoạt động đối ngoại nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

2. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; giữa hoạt động đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước, thông tin trong tỉnh; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng và đề cao vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện công tác đối ngoại; bảo đảm việc hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm trong hoạt động đối ngoại.

4. Bảo đảm nguyên tắc một công việc đối ngoại chỉ trình xin ý kiến quyết định một cấp có thẩm quyền, không trình song trùng hoặc chồng chéo.

5. Các hoạt động đối ngoại phải được tổ chức, triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được duyệt; đảm bảo nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, xin ý kiến theo quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các hoạt động đối ngoại bao gồm: Thiết lập, nâng cấp, khôi phục, đình chỉ quan hệ với các nước, các đảng, các đối tác quốc tế; gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế; ký kết, phê chuẩn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi các điều ước, văn kiện, thỏa thuận quốc tế; thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương; việc đi công tác nước ngoài; việc đón các đoàn nước ngoài; việc đăng cai, tổ chức, chủ trì, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tại Việt Nam; nhận và tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu, giải thưởng; ứng cử, đề cử bầu vào các chức danh

lãnh đạo hoặc tham gia làm lãnh đạo, thành viên các tổ chức quốc tế, tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn của nước ngoài; đưa tin hoạt động đối ngoại; giải quyết các sự kiện xảy ra trên biên giới và một số hoạt động có yếu tố nước ngoài.

2. Các cơ quan đầu mối phụ trách về công tác đối ngoại bao gồm:

Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan đầu mối phụ trách về công tác đối ngoại của: các đảng ủy thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối phụ trách về công tác đối ngoại của Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là cơ quan đầu mối phụ trách về công tác đối ngoại của: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị trực thuộc.

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối chung về công tác đối ngoại của tỉnh, đồng thời phụ trách về công tác đối ngoại của: Các sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các địa phương, các đối tác có vị trí quan trọng: Là địa phương các nước láng giềng có chung biên giới, nước có quan hệ đặc biệt, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với Việt Nam; các cơ chế, diễn đàn và khuôn khổ hợp tác đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với Việt Nam.

4. Thỏa thuận quốc tế đặc biệt quan trọng: Là các thỏa thuận quốc tế/văn bản hợp tác quốc tế được ký kết nhân danh Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ký kết với các đối tác có vị trí quan trọng hoặc ký kết về quốc phòng, an ninh, biên giới, tôn giáo, các dự án lớn có yếu tố nước ngoài có quy mô lớn, nhạy cảm, có tác động đến việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Phức tạp, nhạy cảm: Là những vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, các khía cạnh an ninh, chính trị của vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo có thể bị lợi dụng để xâm phạm hoặc gây ảnh hưởng xấu đến lợi ích quốc gia - dân tộc, thể chế chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bản sắc văn hoá dân tộc, bí mật nhà nước.

6. Điều chỉnh mang tính kỹ thuật (đối với các hoạt động đối ngoại cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Bao gồm tăng, giảm thời gian công tác không quá 02 ngày; thay đổi thời gian tổ chức hoạt động trong cùng một năm;

kinh phí phát sinh nhưng vẫn cân đối được trong ngân sách nhà nước đã cấp cho cơ quan, tổ chức, địa phương trong năm tài chính; thay đổi cấp trưởng đoàn đối với nhân sự không cần trình cấp có thẩm quyền ở Trung ương duyệt; tăng số người đi nước ngoài so với kế hoạch được duyệt nhưng vẫn đảm bảo theo quy định tổ chức đoàn đi nước ngoài.

7. Hoạt động phát sinh đột xuất: Là những hoạt động không nằm trong kế hoạch đã được duyệt và không có vấn đề nhạy cảm, phức tạp, thời gian diễn ra gấp (như khám/chữa bệnh khẩn cấp; hiếu, hỉ; cứu trợ thiên tai, dịch bệnh trong khả năng và thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, địa phương; hoạt động thăm hỏi các địa phương biên giới diễn ra trong ngày).

8. Hoạt động đối ngoại thông thường: là các hoạt động đối ngoại diễn ra trong nước bao gồm chủ trì, tham dự điện đàm/hội đàm trực tuyến, hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam, trả lời phỏng vấn, ghi âm, ghi hình, tiếp khách quốc tế, tham dự các hoạt động tiếp tân đối ngoại... không có yếu tố, nội dung phức tạp, nhạy cảm.

9. Đi nước ngoài về việc riêng: Là việc đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đi nước ngoài vì mục đích cá nhân không liên quan đến hoạt động công vụ, nghề nghiệp, chức vụ, chức danh mà người đó đang đảm nhiệm trong cơ quan, đơn vị để du lịch, thăm gia đình, thăm người thân, chữa bệnh hoặc các mục đích cá nhân hợp pháp khác bằng kinh phí do cá nhân tự chi trả.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 4. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1.1. Lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh, xác định định hướng, trọng tâm công tác đối ngoại của tỉnh; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước tại tỉnh và kế hoạch đối ngoại hằng năm của tỉnh đã được phê duyệt.

1.2. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp đối với các trường hợp hoạt động đối ngoại có yếu tố phức tạp, nhạy cảm. Trước khi quyết định, lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, các cơ quan liên quan và báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

1.3. Chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Lãnh đạo tỉnh để gửi Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đối ngoại thông thường) của Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổng hợp, lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ duyệt chủ trương trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày.

b) Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, sở, ngành của tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

1.4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh. Quyết định chủ trương ký kết thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế của cơ quan, tổ chức đảng thuộc thẩm quyền quản lý.

1.5. Quyết định việc thành lập hoặc giải thể các tổ chức hữu nghị cấp tỉnh và các tổ chức hữu nghị ở địa phương (lấy ý kiến Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi xem xét, quyết định).

1.6. Ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Thường trực Tỉnh ủy

2.1. Xem xét, quyết định điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt hoặc chủ trương hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng/Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (trừ trường hợp là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng), của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật). Quyết định việc điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt và hoạt động đối ngoại thông thường của lãnh đạo tỉnh.

2.2. Trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, quyết định việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; chủ trương tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với đồng chí Ủy viên Trung

ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy (kể cả trường hợp Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh).

2.3. Xem xét, quyết định việc đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối với tiếp khách quốc tế, chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam không có nội dung phức tạp, nhạy cảm, Thường trực Tỉnh ủy cho phép cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý chủ động thực hiện, báo cáo kết quả sau khi kết thúc hoạt động).

2.4. Xem xét, quyết định chủ trương về việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam, trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (không bao gồm các trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) đang sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước).

2.5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền:

a) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

b) Thiết lập, mở rộng, đình chỉ, tạm dừng, chấm dứt quan hệ đối ngoại giữa tỉnh với các địa phương, đối tác nước ngoài và tổ chức quốc tế phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

c) Đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định pháp luật.

d) Cho ý kiến chủ trương xử lý các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm (liên quan đến tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, các vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng có yếu tố nước ngoài...).

đ) Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của các địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện hợp được Thường trực Tỉnh ủy, do Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo Thường trực Tỉnh ủy).

e) Cho ý kiến về chủ trương sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ, viện trợ cho nước ngoài.

2.6. Xem xét, quyết định đề án, kế hoạch đón các đoàn nước ngoài đến làm việc với Thường trực Tỉnh ủy.

2.7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

Điều 5. Thẩm quyền của Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Thẩm quyền của Bí thư Tỉnh ủy

1.1. Đề xuất những vấn đề về chủ trương, chính sách lớn trên lĩnh vực đối ngoại để Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

1.2. Trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về đối ngoại.

1.3. Mời, tiếp xã giao, làm việc với các đoàn đối ngoại đảng, chính quyền cấp tỉnh/thành phố của các nước có quan hệ hợp tác, hữu nghị với tỉnh, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc với Tỉnh ủy.

1.4. Phê duyệt chương trình và nội dung đón tiếp người đứng đầu các chính đảng nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo việc phối hợp đón tiếp các chính khách đến thăm và làm việc tại Nghệ An theo chương trình của Trung ương.

2. Thẩm quyền của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy, chỉ đạo nhiệm vụ về công tác đối ngoại và xử lý những công việc thường xuyên về đối ngoại của Đảng bộ tỉnh.

2.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy để tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh, và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

Quyết định đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với

các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương và hoạt động đối ngoại thông thường của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy.

2.3. Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác đối ngoại định kỳ 6 tháng, hằng năm của Tỉnh ủy gửi Đảng ủy Bộ Ngoại giao tổng hợp theo quy định, đồng gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4. Xem xét, quyết định về việc đi công tác nước ngoài, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy (trường hợp cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định, trừ các nội dung được Thường trực Tỉnh ủy cho phép tại khoản 2.3, Điều 4 Quy chế này).

2.5. Thực hiện các nội dung theo ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

3. Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

3.1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

Quyết định đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương và hoạt động đối ngoại thông thường của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Mời, đón tiếp các đoàn khách của các cơ quan dân cử hoặc tương đương của nước ngoài đến thăm, làm việc với Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.3. Xem xét, quyết định về việc đi công tác nước ngoài, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh (trường hợp cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định, trừ các nội dung được Thường trực Tỉnh ủy cho phép tại khoản 2.3, Điều 4 Quy chế này).

3.4. Quyết định việc tham gia, ký kết hoặc chấm dứt hiệu lực các văn bản, thỏa thuận quốc tế ký kết nhân danh Hội đồng nhân dân tỉnh và nhân danh các

cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.5. Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác đối ngoại 6 tháng, cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Sở Ngoại vụ).

4. Thẩm quyền của Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

4.1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

Quyết định đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương, hoạt động đối ngoại thông thường của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

4.2. Mời, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

4.3. Xem xét, quyết định về việc đi công tác nước ngoài, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với nhân sự của Đoàn đại biểu Quốc hội (trường hợp cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định, trừ các nội dung được Thường trực Tỉnh ủy cho phép tại khoản 2.3, Điều 4 Quy chế này).

4.4. Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác đối ngoại 6 tháng, cuối năm của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Sở Ngoại vụ).

5. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

5.1. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại và điều chỉnh chương trình, kế hoạch hằng năm của tỉnh. Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Quyết định đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương và hoạt động đối ngoại thông thường đối với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.2. Mời, đón tiếp các đoàn khách chính quyền cấp tỉnh/thành phố của các nước có quan hệ hợp tác, hữu nghị với tỉnh, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm, làm việc với tỉnh.

5.3. Quyết định việc đi công tác nước ngoài, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài; tiếp nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định, trừ các nội dung được Thường trực Tỉnh ủy cho phép tại khoản 2.3, Điều 4 Quy chế này).

5.4. Quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh và nhân danh các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.5. Quyết định đăng cai hoặc phối hợp đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh có sự tham dự của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; cho phép hoặc phân cấp, ủy quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

5.6. Đề nghị xét tặng các danh hiệu, khen thưởng cấp Nhà nước (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy) hoặc xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định pháp luật.

5.7. Trình Thủ tướng Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao) duyệt nhân sự là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi nước ngoài.

5.8. Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đối ngoại 6 tháng, hằng năm của tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

6. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

6.1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị trực thuộc tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

Quyết định đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương và hoạt động đối ngoại thông thường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị trực thuộc.

6.2. Xem xét, quyết định về việc đi công tác nước ngoài, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị trực thuộc (trường hợp các cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định, trừ các nội dung được Thường trực Tỉnh ủy cho phép tại khoản 2.3, Điều 4 Quy chế này).

6.3. Mời, đón tiếp các đoàn khách của cơ quan Mặt trận và tương đương của nước ngoài đến thăm, làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

6.4. Quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

6.5. Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác đối ngoại 6 tháng, cuối năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Sở Ngoại vụ).

Điều 6. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ tại điểm 1.3, khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

3. Xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến việc đi nước ngoài, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyên trách; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chuyên trách; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra chuyên trách; cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp Nhà nước hoặc doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước chi phối.

4. Định kỳ 6 tháng, cuối năm chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả công tác đối ngoại của tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đối ngoại hằng năm của cơ quan, đơn vị phù hợp với định hướng đối ngoại chung của tỉnh để tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

2. Xem xét, quyết định hoặc báo cáo, trình cấp có thẩm quyền việc đi nước ngoài, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trường hợp các cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định, trừ các nội dung được Thường trực Tỉnh ủy cho phép tại khoản 2.3, Điều 4 Quy chế này).

3. Định kỳ 6 tháng, cuối năm chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả công tác đối ngoại của cơ quan, đơn vị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) tổng hợp theo quy định.

Chương III

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại

1. Kế hoạch hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ:

1.1. Kế hoạch hoạt động đối ngoại của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Thường trực Tỉnh ủy: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan đầu mối liên quan tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch.

Kế hoạch hoạt động đối ngoại của các đồng chí Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng dự thảo kế hoạch.

Kế hoạch hoạt động đối ngoại của các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Các sở, ban ngành, đơn vị chủ trì, xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực, phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng dự thảo kế hoạch.

1.2. Sở Ngoại vụ tổng hợp, thẩm định dự thảo Kế hoạch hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 10 hằng năm. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 30 tháng 10 hằng năm. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

1.3. Trước khi trình phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ có văn bản tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài đối với các

đoàn đi công tác nước ngoài mà cấp trưởng đoàn là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kế hoạch hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

2.1. Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, các cơ quan đầu mối chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của khối mình và gửi Sở Ngoại vụ thẩm định, tổng hợp vào kế hoạch chung của tỉnh, cụ thể như sau:

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của các Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Tuyên giáo và các hội quần chúng cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

Các sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch của đơn vị mình.

2.2. Trên cơ sở tổng hợp, thẩm định kế hoạch từ các cơ quan, đơn vị, Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11 hằng năm. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt trước ngày 15 tháng 12 hằng năm. Sau khi phê duyệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

3. Hồ sơ trình chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm gồm: Kế hoạch hoạt động đối ngoại, bảng tổng hợp dự kiến kế hoạch đoàn đi công tác, học tập ở nước ngoài, đoàn nước ngoài vào làm việc, hội nghị hội thảo quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

Điều 9. Về xử lý một số hoạt động đối ngoại thông thường; điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được duyệt; hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch

1. Đối với chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

1.1. Trường hợp điều chỉnh hoặc hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đối ngoại thông thường), hoạt động phát sinh đột xuất đối với các hoạt động của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định (qua Văn phòng Chính phủ) trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

1.2. Trường hợp điều chỉnh hoặc hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch đối với các hoạt động của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan đầu mối tham mưu, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

1.3. Trường hợp hoạt động phát sinh đột xuất của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

1.4. Trường hợp điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

1.5. Đối với các hoạt động đối ngoại thông thường: Các cơ quan tham mưu phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Đối với chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt:

2.1. Trường hợp điều chỉnh hoặc hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch: Các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi tờ trình về các cơ quan đầu mối như khoản

2.1, Điều 8 Quy chế này để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) quyết định trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

2.2. Trường hợp hoạt động phát sinh đột xuất: Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai và chịu trách nhiệm về triển khai hoạt động, gửi văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền (đồng gửi Sở Ngoại vụ và cơ quan đầu mối) để biết. Sau khi kết thúc hoạt động, các cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền (đồng gửi Sở Ngoại vụ và cơ quan đầu mối) kết quả thực hiện hoạt động.

2.3. Trường hợp điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt, các hoạt động đối ngoại thông thường: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi tờ trình về các cơ quan đầu mối để thẩm định, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với các hoạt động đối ngoại có yếu tố phức tạp, nhạy cảm: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị xin ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

4. Nội dung tờ trình xin điều chỉnh, bổ sung các hoạt động đối ngoại đã được Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt hoặc các hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch: Đối với đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài vào làm việc phải nêu rõ lý do phát sinh hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại; mục đích, yêu cầu; danh nghĩa đoàn; số lượng, thành phần đoàn và cấp trưởng đoàn; nội dung hoạt động; thời gian và địa bàn hoạt động; đối tác làm việc và mức độ quan hệ; nguồn kinh phí và các tài liệu, hồ sơ liên quan khác. Đối với các hoạt động đối ngoại khác phải nêu rõ thông tin về đối tác nước ngoài; quy mô và thời gian của hoạt động; thành phần tham gia; nội dung hoạt động; nguồn kinh phí và kế hoạch triển khai...

5. Đối với đoàn đi nước ngoài của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sau khi có quyết định đi nước ngoài, nếu có thay đổi về thời gian hoặc địa điểm do yếu tố khách quan, cơ quan chủ trì trình cấp ra quyết định việc đi nước ngoài xem xét, giải quyết.

Điều 10. Tổ chức và quản lý các đoàn đi nước ngoài

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

1.1. Căn cứ tính chất, tầm quan trọng và quy mô đoàn đi công tác nước ngoài, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc xây dựng kế hoạch thực hiện, chương trình chi tiết trước khi diễn ra hoạt động ít nhất trước 15 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng).

1.2. Mỗi chuyến công tác đi tối đa 03 nước; thời gian làm việc tại 01 nước tối đa 05 ngày, 02 nước tối đa 07 ngày, 03 nước tối đa 09 ngày (không kể thời gian đi - về, di chuyển giữa các nước).

1.3. Thành phần cán bộ tham gia đoàn phải phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ, có tính đến nhu cầu đào tạo cán bộ; không đưa thân nhân đi với tư cách thành viên đoàn (trừ trường hợp theo yêu cầu đối ngoại cần có phu nhân/phu quân tham gia đoàn). Về số người tham gia đoàn:

- Đối với các đoàn cấp Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy: Thành phần đoàn tối đa 10 người.

- Đối với các đoàn cấp Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh: Thành phần đoàn tối đa 07 người.

- Đối với các đoàn các cấp còn lại: Thành phần đoàn tối đa 05 người.

- Đối với các đoàn đi công tác tại các địa bàn trọng điểm, nội dung hoạt động phức tạp, nhạy cảm, thành phần làm việc cần có đại diện của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại. Thành phần này không tính vào số lượng thành phần đoàn được quy định tại khoản 1.3 của Điều này.

- Đối với các đoàn liên ngành, đoàn đàm phán, đoàn đi theo cơ chế đa phương, các đoàn đào tạo, bồi dưỡng, giao lưu biên giới... thời gian công tác, thành phần đoàn thực hiện theo đề án do cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các đoàn đi công tác nước ngoài bằng phương tiện đường bộ thì thành phần đoàn không bao gồm lái xe.

1.4. Các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Đi công tác với tư cách Trưởng đoàn không quá 02 lần trong một năm, trừ: Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, các hoạt động thực hiện nghĩa vụ thành viên trong cơ chế đa phương, trao đổi theo cơ chế thường niên, định kỳ với các nước, đoàn đàm phán, hoạt động trao đổi đoàn với địa phương biên giới của các nước láng giềng, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách về đối ngoại trong các lĩnh vực, doanh nghiệp nhà nước.

1.5. Lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định đi công tác nước ngoài không quá 02 lần trong một năm (trừ trường hợp có nhu cầu đột xuất hoặc do công việc thật cần thiết do cấp có thẩm quyền quyết định); không bố trí 02 lãnh đạo chủ chốt của một cơ quan, đơn vị, địa phương cùng tham gia một đoàn đi công tác nước ngoài.

1.6. Không tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp - ngành nghề trong và ngoài nước tổ chức, đài thọ hoặc mời đích danh (trừ các doanh nghiệp nhà nước).

1.7. Các cơ quan, đơn vị không tổ chức các đoàn đi không rõ mục đích, không có đối tác làm việc; không tổ chức các chuyến tham quan, du lịch nước ngoài, các đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập không thiết thực bằng ngân sách nhà nước; không tổ chức chiêu đãi, mời cơm thân ở nước ngoài (trừ trường hợp được cấp thẩm quyền phê duyệt trong đề án, kế hoạch).

1.8. Trường hợp điều chỉnh Trưởng đoàn từ cấp Trưởng xuống cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm và thực hiện đúng quy trình theo quy định.

2. Trường hợp do yêu cầu công tác đặc biệt, đối với các đoàn có thời gian làm việc, thành phần khác với quy định nêu tại khoản 1, Điều này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Ngoại vụ để trao đổi, đề nghị các cơ quan đầu mối, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại địa bàn cung cấp thông tin liên quan, bảo đảm các đoàn đi nước ngoài đã được cấp thẩm quyền phê duyệt được tổ chức hiệu quả, thực chất, tránh trùng lặp.

4. Quy trình duyệt nhân sự đi nước ngoài

4.1. Đối với nhân sự là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy có văn bản trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trung ương (qua Đảng ủy Bộ Ngoại giao) xem xét, quyết định.

4.2. Đối với nhân sự là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Thủ tướng Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ) xem xét quyết định; đồng gửi Bộ Ngoại giao.

Đối với nhân sự là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Thủ tướng Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ) xem xét quyết định; đồng gửi Bộ Ngoại giao.

4.3. Đối với nhân sự là Trưởng/Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu

Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Đối với nhân sự là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Đối với nhân sự là Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

4.4. Đối với nhân sự đi nước ngoài là cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

a) Đi công tác, đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài

- Đối với nhân sự của các Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: Các cơ quan, đơn vị gửi tờ trình qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, trình Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

- Đối với nhân sự của Đoàn đại biểu Quốc hội, và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: các cơ quan, đơn vị gửi tờ trình qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm định, trình Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

- Đối với nhân sự của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị gửi tờ trình qua Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

- Đối với nhân sự của các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan, đơn vị gửi tờ trình qua Sở Ngoại vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

- Khi tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài, các cơ quan đầu mối phụ trách về công tác đối ngoại có trách nhiệm lấy ý kiến Sở Ngoại vụ bằng văn bản trước khi xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đi nước ngoài về việc riêng

Việc đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện như quy trình đối với việc đi công tác nước ngoài.

4.5. Đối với nhân sự đi nước ngoài là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (trừ các đối tượng tại khoản 4.4 Điều này)

a) Đi công tác, đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài

- Đối với nhân sự thuộc các đảng ủy thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: Cơ quan, đơn vị gửi tờ trình về Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, trình Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Đối với nhân sự thuộc các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: cơ quan, đơn vị gửi tờ trình về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Đối với nhân sự thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Cơ quan, đơn vị gửi tờ trình về Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét quyết định.

- Đối với nhân sự của các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan, đơn vị gửi tờ trình về Sở Ngoại vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Đối với nhân sự đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chương trình đề án của Trung ương thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy.

b) Đi nước ngoài về việc riêng

- Đối với nhân sự thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy các xã phường: Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy, bí thư đảng ủy xã, phường quyết định đối với nhân sự thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Đối với nhân sự của Đoàn đại biểu Quốc hội, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với nhân sự thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Đối với nhân sự của các cơ quan trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị trực thuộc: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định đối với nhân sự thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Đối với nhân sự thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định đối với nhân sự thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

4.6. Quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để tổng hợp, theo dõi.

4.7. Đối với những đoàn đi công tác nước ngoài liên ngành (có các thành viên công tác tại các cơ quan thuộc nhiều khối khác nhau: Khối Đảng, khối Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân và khối Ủy ban nhân dân, khối Mặt trận Tổ quốc), đoàn đi mang danh nghĩa đoàn thuộc khối nào thì khối đó ban hành quyết định cử đoàn đi chung cho cả đoàn sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

4.8. Đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan đơn vị thuộc hệ thống các ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương: Thực hiện theo quy định của bộ, ngành quản lý. Trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cơ quan quản lý xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình bộ, ngành Trung ương ra quyết định. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia đoàn công tác của tỉnh, trước khi có quyết định đi nước ngoài của tỉnh phải được phép của các cơ quan cấp trên tương ứng.

4.9. Đối với nhân sự đi nước ngoài là người đại diện phần vốn nhà nước, chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp Nhà nước hoặc doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước chi phối, công ty/doanh nghiệp gửi tờ trình xin đi nước ngoài qua Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến sau khi có ý kiến của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.10. Hồ sơ xin duyệt nhân sự đi nước ngoài:

a) Văn bản đề nghị đi nước ngoài cần nêu rõ: họ tên, chức vụ, ngạch công chức/viên chức, mã ngạch, bậc lương, hệ số lương, là đảng viên hay không, số lần trưởng đoàn đi nước ngoài với tư cách là Trưởng đoàn; nội dung, mục đích

chuyến đi, chương trình dự kiến; thời gian đi; nước đến; cụ thể nguồn kinh phí. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thì ghi rõ số hộ chiếu, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, ngày hết hạn.

b) Đối với đi công tác, đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài: Thư mời hoặc các văn bản liên quan của phía nước ngoài hoặc chương trình do các cơ quan, đơn vị trong nước sắp xếp (nếu có).

c) Đối với đi nước ngoài về việc riêng: Đơn xin phép đi nước ngoài về việc riêng của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xin đi nước ngoài, trong đơn ghi rõ họ tên, chức vụ của người đi, là đảng viên hay không, mục đích, nội dung, thời gian và kinh phí chuyến đi. Trong đơn xin đi nước ngoài về việc riêng của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải có xác nhận đồng ý về việc cho nghỉ phép và xin ý kiến về việc xin đi nước ngoài của thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

d) Đối với cán bộ, công chức là đảng viên tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành của cấp ủy cơ sở, trước khi đi nước ngoài phải có văn bản cho ý kiến của Đảng ủy cấp trên.

4.11. Thời hạn giải quyết: Hồ sơ xin phép nhân sự đi nước ngoài phải gửi đến các cơ quan đầu mối trước ít nhất 15 ngày làm việc để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc tổ chức các đoàn công tác do Lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài:

5.1. Đối với đoàn công tác do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm trưởng đoàn: Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án, kế hoạch, nội dung, chương trình, nhân sự, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; và tổ chức thực hiện.

5.2. Đối với đoàn công tác do Trưởng/Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm trưởng đoàn: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ các cơ quan liên quan xây dựng đề án, kế hoạch, nội dung, chương trình, nhân sự, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác, báo cáo Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định và tổ chức thực hiện.

Đối với đoàn công tác do Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm trưởng đoàn: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam tinh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan liên quan xây dựng đề án, kế hoạch, nội dung, chương trình, nhân sự, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình xin ý kiến và tổ chức thực hiện sau khi Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

5.3. Đối với đoàn công tác do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực làm trưởng đoàn: Cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ xây dựng đề án, kế hoạch, nội dung, chương trình, nhân sự, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và tổ chức thực hiện (Sở Ngoại vụ là cơ quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy).

5.4. Khi tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài do Lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn, các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu đoàn đi phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ để thông báo với các cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động trước ít nhất 07 ngày, đồng gửi Bộ Ngoại giao; nếu có thay đổi về kế hoạch của đoàn như điều chỉnh thời gian đi, hoãn hoặc hủy chuyến đi phải thông báo lại cho cơ quan đại diện. Trường hợp đề nghị cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn giúp thu xếp chương trình làm việc thì phải thông báo trước ít nhất 01 tháng.

6. Đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của các cơ quan, đơn vị: Cơ quan chủ trì được giao nhiệm vụ tham mưu thành lập đoàn xây dựng đề án, kế hoạch, chương trình, nhân sự, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác, gửi các cơ quan đầu mối của từng khối, lấy ý kiến Sở Ngoại vụ thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền tương ứng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

7. Các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đi nước ngoài có trách nhiệm:

7.1. Thực hiện nghiêm việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định tại quy định về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, quy định về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài, các văn bản của Đảng và Nhà nước về quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các quy định hiện hành khác của Đảng và Nhà nước.

7.2. Tổ chức quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động khi đi nước ngoài:

8.1. Sử dụng và quản lý hộ chiếu của mình theo đúng các quy định hiện hành, nộp hộ chiếu ngoại giao, công vụ cho cơ quan quản lý theo quy định sau

khi kết thúc chuyển công tác nước ngoài. Người mất hộ chiếu phải có trách nhiệm thông báo kịp thời với cơ quan đại diện Việt Nam tại nước đến, khi về nước phải báo cáo Sở Ngoại vụ (nếu là hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ) hoặc báo cáo Công an tỉnh (nếu là hộ chiếu phổ thông).

8.2. Không được mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra nước ngoài khi chưa có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian ở nước ngoài, phải thực hiện đúng chương trình, thời gian, địa điểm và kinh phí đã được duyệt; có trách nhiệm giữ gìn kỷ luật phát ngôn, bí mật nhà nước, chấp hành nghiêm luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam và nước sở tại.

8.3. Chủ động đề phòng và tránh những hoạt động móc nối, thu thập tình báo, lôi kéo, chia rẽ, chống đối của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện và báo cáo với người có trách nhiệm về âm mưu, phương thức, thủ đoạn mua chuộc, móc nối của các thế lực thù địch. Trường hợp có những yêu cầu phát sinh ngoài chương trình đã được duyệt phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đi nước ngoài hoặc người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

8.4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là đảng viên, khi đi ra nước ngoài phải có trách nhiệm thực hiện quy định về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, quy định về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài. Đảng viên khi ra nước ngoài và sau khi về nước báo cáo bằng văn bản với cấp ủy trực tiếp quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt đảng việc chấp hành quy định bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định. Cấp ủy cơ sở phải mở sổ theo dõi việc đảng viên ra nước ngoài và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

8.5. Đối với đoàn, cá nhân đi công tác, học tập: Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyển công tác, học tập thì trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo về kết quả chuyển công tác cho cơ quan trực tiếp quản lý.

Điều 11. Tổ chức đón tiếp và quản lý đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh

1. Đối với đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với Lãnh đạo tỉnh:

1.1. Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu, xây dựng kế hoạch, nội dung làm việc và tổ chức đón tiếp theo quy định.

1.2. Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với Trưởng/Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch, nội dung làm việc và tổ chức đón tiếp theo quy định.

1.3. Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, xây dựng kế hoạch, nội dung làm việc và tổ chức đón tiếp theo quy định.

1.4. Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch, nội dung làm việc và tổ chức đón tiếp theo quy định.

1.5. Đối với đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung làm việc và tổ chức đón tiếp theo quy định.

1.6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh có nhu cầu đề nghị Lãnh đạo tỉnh tiếp đối tác nước ngoài thì có văn bản đề nghị gửi các cơ quan đầu mối theo khoản 1.1 đến khoản 1.5 Điều này để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp được chấp thuận, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đón tiếp, chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để phục vụ lãnh đạo tỉnh làm việc với đoàn.

2. Đối với việc tiếp trường cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, cần bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và nguyên tắc đối đẳng, trừ trường hợp tỉnh chủ động đề nghị gặp để thúc đẩy nội dung hợp tác hoặc chuyển tải thông điệp quan trọng.

3. Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh:

3.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc, lấy ý kiến Công an tỉnh và các cơ quan chuyên môn (nếu cần thiết) trước khi cho phép; tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm về các hoạt động triển khai; kết thúc làm việc báo cáo kết quả bằng văn bản cho cơ quan chủ quản (đồng gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh) các đoàn sau:

a) Đoàn đến thăm và làm việc với cơ quan, đơn vị, địa phương trong kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đoàn các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc với cơ quan, đơn vị, địa phương (ngoài kế hoạch hoạt động đối ngoại) với mục đích nghiên cứu, tìm hiểu, khảo sát về các lĩnh vực: xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, chuyển giao tri thức.

c) Đoàn đến với mục đích giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao.

d) Đoàn đến với mục đích thực hiện các hoạt động thăm hỏi, hiếu hỉ, chúc Tết, giao ban luân phiên, trao đổi chuyên môn giữa các đơn vị hai bên khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

3.2. Đoàn vào làm việc theo chương trình, kế hoạch, quyết định của cơ quan Trung ương đã được phê duyệt tại tỉnh: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc và thông báo cho Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh biết theo dõi, quản lý trước khi tổ chức thực hiện.

3.3. Sở Ngoại vụ xem xét, quyết định đối với các đoàn còn lại (trừ nội dung tại khoản 3.1, khoản 3.2 Điều này); cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi Sở Ngoại vụ để thẩm định, lấy ý kiến Công an tỉnh và các cơ quan liên quan.

Đối với các đoàn nước ngoài đến làm việc mà Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Ngoại vụ chủ trì; Sở Ngoại vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc Sở Ngoại vụ xem xét quyết định.

3.4. Đối với các đoàn nước ngoài đến làm việc với nội dung phức tạp, nhạy cảm: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản trước 22 ngày làm việc gửi Sở Ngoại vụ để phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy). Sau khi có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh tổng hợp.

3.5. Hồ sơ xin phép đón tiếp đoàn nước ngoài đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương phải được gửi trước 09 ngày làm việc, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xin phép đón tiếp đoàn nước ngoài vào làm việc, trong đó nêu rõ: nội dung, chương trình, thành phần, thời gian, địa điểm làm việc; các thông tin liên quan đến người nước ngoài: họ tên, quốc tịch, hộ chiếu hoặc các giấy tờ thay thế hộ chiếu, thị thực.

b) Bản sao hộ chiếu hoặc các giấy tờ thay thế hộ chiếu, thị thực của người nước ngoài.

c) Thư, văn bản liên hệ của tổ chức, cá nhân nước ngoài đăng ký vào làm việc tại tỉnh và các văn bản liên quan khác (nếu có).

4. Việc đón tiếp khách nước ngoài bảo đảm chu đáo, trọng thị, đúng quy định về lễ tân nhà nước tại địa phương.

5. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thủ tục mời, đón tiếp, công tác lễ tân, quản lý khách nước ngoài theo quy định hiện hành.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp các cơ quan liên quan quản lý người nước ngoài đến thăm và

làm việc tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo tuân thủ chương trình, nội dung, cam kết đã được các cơ quan thẩm quyền của tỉnh cấp phép; khi kết thúc hoạt động, sau 10 ngày làm việc báo cáo kết quả hoạt động về cấp trên quản lý và Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

Điều 12. Về một số hoạt động có yếu tố nước ngoài

1. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý bảo vệ biên giới và biển, đảo quốc gia

1.1. Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định.

1.2. Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường biên giới (bao gồm cả biên giới đất liền và biên giới biển) có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ biên giới và biển, đảo quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

2.1. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu thực hiện quản lý nhà nước và thẩm định hội nghị, hội thảo quốc tế theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép tổ chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định cho phép theo quy định. Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến sửa đổi chính sách, pháp luật của Việt Nam, có thành phần tham dự từ cấp Bộ trưởng trở lên hoặc có địa điểm tổ chức tại các xã, phường, đặc khu trọng điểm về quốc phòng, an ninh: Sở Ngoại vụ phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2.3. Cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện đúng các quy trình xin phép, tổ chức và báo cáo kết quả hội nghị hội thảo quốc tế theo quy định.

3. Ký kết, thực hiện, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi các thỏa thuận quốc tế

3.1. Công tác ký kết, thực hiện, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi các thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được

thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật thỏa thuận quốc tế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3.2. Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường khu vực biên giới theo pháp luật về thỏa thuận quốc tế.

3.3. Cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu thực hiện đối với việc ký kết, thực hiện, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi thỏa thuận quốc tế nhân danh Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện đối với việc ký kết, thực hiện, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới khi có nhu cầu ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ hiệu lực thỏa thuận quốc tế gửi văn bản xin ý kiến về Sở Ngoại vụ thẩm định, báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện.

4. Công tác hội nhập và hợp tác quốc tế, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, lãnh sự và hoạt động di cư quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài

4.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong quản lý nhà nước và triển khai thực hiện công tác hội nhập, hợp tác quốc tế, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, lãnh sự và hoạt động di cư quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật hiện hành; là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC (thẻ đi lại của doanh nhân APEC) tại tỉnh Nghệ An theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và thực hiện các hoạt động đối ngoại theo lĩnh vực phụ trách.

5. Lễ tân đối ngoại và khen thưởng đối ngoại

5.1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

5.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai, quản lý công tác lễ tân đối ngoại.

5.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai, quản lý công tác khen thưởng đối ngoại.

6. Văn hóa, thông tin đối ngoại

6.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ thực hiện các chỉ đạo về hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại; tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức liên quan để định hướng thông tin đối ngoại.

6.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại, văn hóa đối ngoại.

6.3. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai công tác ngoại giao văn hóa theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Đối với hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên báo chí nước ngoài trên địa bàn tỉnh: Sở Ngoại vụ chủ trì, lấy ý kiến Công an tỉnh, các cơ quan liên quan và xem xét, quyết định. Khi được lấy ý kiến, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của cơ quan mình trả lời phỏng vấn nước ngoài trước khi có văn bản phúc đáp Sở Ngoại vụ để làm cơ sở cho phép hoạt động của phóng viên báo chí nước ngoài.

6.5. Các địa phương thực hiện quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương, phục vụ phát triển kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế.

6.6. Các cơ quan báo, đài tỉnh chủ động đưa tin, bài viết, phóng sự giới thiệu, quảng bá hình ảnh, vị thế và tiềm năng phát triển, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh ra nước ngoài.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30 tháng 5), và cuối năm (trước ngày 15 tháng 10), Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, xây dựng báo cáo kết quả công tác đối ngoại của các đảng ủy thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, xây dựng báo cáo kết quả công tác đối ngoại của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn

phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, xây dựng báo cáo kết quả công tác đối ngoại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; các sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kết quả công tác đối ngoại về Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi Đảng ủy Bộ Ngoại giao theo quy định (trước ngày 15 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 30 tháng 11 đối với báo cáo năm).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Ngoại vụ xây dựng báo cáo kết quả công tác đối ngoại định kỳ 6 tháng và cuối năm, gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 14. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy về công tác đối ngoại đúng định hướng, bảo đảm tính chính trị, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đối ngoại hằng năm, các kế hoạch cụ thể trên các lĩnh vực liên quan.

2. Kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chỉ đạo đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đối ngoại hằng năm, các kế hoạch cụ thể trên các lĩnh vực liên quan.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong chỉ đạo công tác đối ngoại.

Điều 16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Tổ chức và triển khai các hoạt động đối ngoại của mặt trận, tập trung vào hoạt động đối ngoại Nhân dân. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động giao lưu hữu nghị giữa Nhân dân tỉnh Nghệ An với Nhân dân các nước; Tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, hòa bình, phát triển bền vững... phù hợp với định hướng đối ngoại của Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đối ngoại hằng năm, các kế hoạch cụ thể trên các lĩnh vực liên quan.

3. Phối hợp tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình liên quan đến đối ngoại.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả công tác đối ngoại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, và công tác đối ngoại nhân dân.

Điều 17. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy

1. Văn phòng Tỉnh ủy

1.1. Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, điều hành công tác đối ngoại.

1.2. Theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ đạo, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác đối ngoại. Kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh, nhạy cảm trong quan hệ đối ngoại cần xin ý kiến chỉ đạo.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Là đầu mối tham mưu, thẩm định, trình Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định đối với nhân sự đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ, công chức, viên chức của khối Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án của Trung ương.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

3.1. Chỉ đạo tuyên truyền hoạt động đối ngoại phù hợp với định hướng đối ngoại của Đảng, Nhà nước và chủ trương của tỉnh; hướng dẫn nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và các kênh giao lưu quốc tế, nhằm quảng bá hình ảnh Nghệ An ra thế giới.

3.2. Chủ trì tham mưu, phối hợp tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác đối ngoại; định hướng thông tin tuyên truyền hoạt động đối ngoại, thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3.3. Tổ chức nắm bắt tình hình dư luận xã hội về các vấn đề quốc tế, hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước; kịp thời định hướng tư tưởng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phòng ngừa, đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế

lực thù địch; phát hiện, xử lý các biểu hiện lợi dụng yếu tố nước ngoài gây chia rẽ, kích động, ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc, tôn giáo.

3.4. Thực hiện chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tuyên giáo, dân vận trong lĩnh vực thông tin đối ngoại.

Điều 18. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh

1. Tổ chức quán triệt, triển khai, phổ biến thực hiện quy chế này đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức hiệu quả kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh; phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức phụ trách công tác đối ngoại để phối hợp cung cấp thông tin, xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 19. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, đề xuất việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo tỉnh và kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các sở, ban, ngành, xã, phường thuộc tỉnh.

3. Tổng hợp báo cáo định kỳ về công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế hiện hành trên địa bàn tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại do Trung ương ban hành và nội dung Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ trong triển khai

các hoạt động đối ngoại của tỉnh; chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm tăng cường hiệu quả của các hoạt động đối ngoại.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

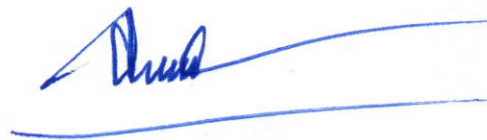
Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 1060-QĐ/TU, ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Đảng ủy Bộ Ngoại giao (để báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (để báo cáo);
- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc (để thực hiện);
- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (để thực hiện);
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh (để thực hiện);
- Ủy viên UBKT Tỉnh ủy (để thực hiện);
- Trưởng, Phó, CV phòng THVPTU (để tham mưu);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. 

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Nghĩa Hiếu